TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-01-2021
V/v: "Tranh chấp Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

2. Ông Phạm Trung Hiếu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thục Đoan - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 892/2020/HNST ngày 21 tháng 7 năm 2020, về việc: "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 398/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 291/2020/QĐST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng Thiên P - sinh năm: 1997; Địa chỉ: Đường B, Phường C, quận D, Tp.HCM *(Có mặt)*

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Trọng - sinh năm: 1988; Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Tp.HCM. (*Vắng mặt*)

(Bà P có đơn xin vắng mặt; Ông T vắng mặt không có lý do)

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/06/2020, nộp cho Tòa án ngày 26/6/2020 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Thiên P trình bày: Tôi và ông Nguyễn Hữu T sống chung có đăng ký kết

hôn tại UBND Phường N, quận P vào ngày 20/09/2016. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau đến đầu năm 2017. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống với nhau, có những bất hòa không thể giải quyết được dù cả hai đã cố gắng nhưng không thể hòa thuận. Hai vợ chồng có sự khác biệt trong lối sống, trong sinh hoạt hằng ngày, thường xuyên có mâu thuẫn dẫn đến không còn sự tôn trọng nhau.

Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, tình trạng hôn nhân đã quá trầm trọng. Nên, tôi yêu cầu Toà án giải quyết những vấn đề sau đây:

Về quan hệ hôn nhân: được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, bà P có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với ông T; con chung, tài sản chung và nợ chung không có.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Hữu T để tham gia xét xử nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án xác định đúng quan hệ tranh chấp; Tống đạt cho các đương sự đúng quy định quy định tại Điều 175 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Tiến hành phiên hòa giải đúng quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Quyết định đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Việc gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn theo quy định tại Khoản 2, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

* Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Thiên P được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Hoàng Thiên P đối với ông Nguyễn Hữu T là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 158 ngày 20/9/2016 tại Ủy ban nhân dân Phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh thể hiện hôn nhân giữa bà Nguyễn Hoàng Thiên P và ông Nguyễn Hữu T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1/ Về yêu cầu xin ly hôn của bà P:

Xét thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà P đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả.

Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng ông T không đến Tòa, điều đó thể hiện ông T không cần biết đến kết quả của việc bà P xin ly hôn với ông.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà P là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vì thực tế cả hai không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài mối

quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hoàng Thiên P và ông Nguyễn Hữu T.

1/ Về con chung: Không có.

2/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng Thiên P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Thiên P được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T. Giấy chứng nhận kết hôn số: 158 ngày 20/9/2016 tại Ủy ban nhân dân Phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hoàng Thiên P phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn đồng)*, cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm ngàn đồng)*. Bà P đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0104756 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định

tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Đương sự có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo các Điều 7, 30, 31 và 32 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Hoàng